

Số: 01/GSM-DHĐCD-BB

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HƯƠNG SƠN**

Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn:

- Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3000333195 cấp sửa đổi lần thứ 12, ngày 17/5/2018, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh.
- Mã chứng khoán: GSM.
- Trụ sở: Km 70 - Quốc lộ 8A, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.
- Điện thoại: 02393 876 017; Fax: 02393 876 017

Tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

1. Thời gian họp: 8 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2019.
2. Địa điểm: Km 70 - Quốc lộ 8A, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.
3. Đoàn Chủ tịch:

Ông: Nguyễn Thanh Hải Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Chủ trì Đại hội;

4. Thư ký Đại hội:

Ông: Nguyễn Danh Công Chức vụ: Thư ký HĐQT

5. Khách mời tham dự Đại hội:

- Bà: Trần Thị Kim Thoa Chức vụ: Ủy viên HĐQT;
- Ông: Bùi Văn Minh Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát;
- Ông: Phạm Tiến Dũng Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát;
- Ông: Trần Đức Tao Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát;
- Ông: Đặng Văn Thế Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty;
- Ông: Nguyễn Văn Hiệp Chức vụ: Kế toán trưởng, Chủ tịch Công đoàn;
- Ông: Trần Văn Giám Chức vụ: Trưởng phòng QLKT-CN;
- Ông: Ngô Xuân Mạnh Chức vụ: Quản đốc Nhà máy;
- Ông: Lê Văn Chiến Chức vụ: PP.QLKT-CN, Bí thư Đoàn TN;
- Ông: Nguyễn Văn Thành Chức vụ: Phó Phòng TCKT-KT;
- Ông: Nguyễn Doãn Hoa Chức vụ: Phó Ban chuẩn bị DA Hương Sơn 2;

6. Tổng số cổ phần tham dự (Ủy quyền tham dự) Đại hội là: 23.668.050 cổ phần, chiếm 82,866 % tổng số CP của Công ty (Chi tiết tại Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông);

7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu.

7.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Trưởng ban: Ông Nguyễn Văn Hiệp Chức vụ: Kế toán trưởng;
- Thành viên: Ông Nguyễn Văn Thành Chức vụ: Phó Phòng TCKT-KT
- Thành viên: Ông Nguyễn Danh Công Chức vụ: Thư ký HĐQT

Biểu quyết: + Nhất trí: 23.668.050 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không nhất trí: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

7.2. Ban kiểm phiếu:

- Trưởng Ban: Ông Nguyễn Văn Hiệp Chức vụ: Kế toán trưởng
- Thành viên: Ông Lê Văn Chiến Chức vụ: Phó Phòng QLKT-CN
- Thành viên: Ông Nguyễn Văn Thành Chức vụ: Phó Phòng TCKT-KT

Biểu quyết: + Nhất trí: 23.668.050 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không nhất trí: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

8. Thông qua chương trình Đại hội.

Biểu quyết: + Nhất trí: 23.668.050 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không nhất trí: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

9. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

Biểu quyết: + Nhất trí: 23.668.050 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không nhất trí: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

I. NỘI DUNG:

A: Các nội dung chính:

1. Công tác tổ chức Đại hội.
2. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác quản trị năm 2018 và kế hoạch, phương hướng năm 2019;
3. Ban kiểm soát Công ty báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2018;
4. Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (Tờ trình số: 01/GSM-HĐQT-TT ngày 09/5/2019)

B: Thảo luận và ý kiến của các cổ đông, khách mời: Không có ý kiến khác;

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI:

Đại hội đã thảo luận và cùng đi đến thống nhất thông qua các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn với các nội dung bằng việc biểu quyết cụ thể như sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị: (Chi tiết có Báo cáo số: 01/GSM-HĐQT-BC ngày 05/4/2019 của Hội đồng quản trị kèm theo)

Biểu quyết: + Nhất trí: 18.028.050 Cổ phần (tương đương 76,17 %)
+ Không nhất trí: 5.640.000 Cổ phần (tương đương 23,83 %)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

2. Tình hình thực hiện kế hoạch và Báo cáo tài chính năm 2018:

2.1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Sản lượng điện	Triệu Kwh	120	96,120	80,100
2	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	136,413	128,538	94,227
3	Doanh thu	Tỷ đồng	124,012	116,853	94,227
4	Chi phí	Tỷ đồng	112,539	111,035	98,664
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,472	5,830	50,819
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,899	5,380	49,362
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	27,048	29,935	110,674

2.2. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

(Chi tiết có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt kèm theo)

Biểu quyết: + Nhất trí: 18.028.050 Cổ phần (tương đương 76,17 %)
+ Không nhất trí: 5.640.000 Cổ phần (tương đương 23,83 %)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

3. Báo cáo Ban kiểm soát năm 2018:

(Chi tiết có báo cáo số: 01 BC/BKS-GSM ngày 05/4/2019 của Ban kiểm soát kèm theo)

Biểu quyết: + Nhất trí: 18.028.050 Cổ phần (tương đương 76,17 %)
+ Không nhất trí: 5.640.000 Cổ phần (tương đương 23,83 %)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối từ năm 2017 chuyển sang	Đồng	34.100.141.286
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018	Đồng	5.380.403.108
3	Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2018	Đồng	39.480.544.394
4	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	39.480.544.394
5	Lợi nhuận chia cổ tức	Đồng	0
6	Tỷ lệ chia cổ tức đối với Tổng số CP Công ty	%	0
7	Tổng Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	Đồng	0

Nguyên nhân không thực hiện chia cổ tức năm 2018: Giữ lại dòng tiền để sử dụng làm nguồn vốn đầu tư Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2 và Dự án Nhà máy Điện mặt trời Hương Sơn.

Biểu quyết: + Nhất trí: 17.337.500 Cổ phần (tương đương 73,25 %)

+ Không nhất trí: 5.640.000 Cổ phần (tương đương 23,83 %)

+ Không có ý kiến: 690.550 Cổ phần (tương đương 2,92 %)

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 :

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Sản lượng	10 ⁶ Kwh	120
II	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁹ đ	141,363
III	Các chỉ tiêu khác		
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	128,512
2	Tổng chi phí	10 ⁹ đ	108,934
3	Nộp ngân sách Nhà nước	10 ⁹ đ	30,921
4	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	19,577
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	18,598

Biểu quyết: + Nhất trí: 18.028.050 Cổ phần (tương đương 76,17%)

+ Không nhất trí: 5.640.000 Cổ phần (tương đương 23,83 %)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

6. Thực hiện đầu tư phát triển Dự án Nhà máy Điện mặt trời Hương Sơn:

Ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo triển khai thực hiện và Quyết định phê duyệt những nội dung công việc liên quan theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty

Biểu quyết: + Nhất trí: 17.337.500 Cổ phần (tương đương 73,25 %)
+ Không nhất trí: 5.640.000 Cổ phần (tương đương 23,83 %)
+ Không có ý kiến: 690.550 Cổ phần (tương đương 2,92 %)

7. Kế hoạch đầu tư năm 2019:

TT	Tên chi tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Các hạng mục công trình bổ sung	10 ⁹ đ	4,8
2	Dự án Nhà máy Thủy điện Hương Sơn 2	10 ⁹ đ	50
3	Dự án Nhà máy Điện mặt trời Hương Sơn tại huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	10 ⁹ đ	50
	Cộng	10 ⁹ đ	104,8

Biểu quyết: + Nhất trí: 17.337.500 Cổ phần (tương đương 73,25 %)
+ Không nhất trí: 5.640.000 Cổ phần (tương đương 23,83 %)
+ Không có ý kiến: 690.550 Cổ phần (tương đương 2,92 %)

8. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch năm 2019:

8.1. Thực hiện năm 2018:

- Dự toán tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP thủy điện Hương Sơn là: 588.000.000 đồng.

- Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn: 588.000.000 đồng.

Cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	KH (Triệu đồng)	TH (Triệu đồng)	Chênh lệch (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	72	72	0	Thù lao
2	Ủy viên HĐQT	6	360	360	0	Thù lao
3	Trưởng BKS	1	60	60	0	Thù lao
4	Thành viên BKS	2	96	96	0	Thù lao
	Cộng	10	588	588	0	

8.2. Kế hoạch năm 2019:

TT	Chức danh	Số Người	Đồng/ người/tháng	Năm 2019 (Đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000	72.000.000	Thù lao
2	Ủy viên HĐQT	6	5.000.000	360.000.000	Thù lao
3	Trưởng BKS	1	5.000.000	60.000.000	Thù lao
4	Thành viên BKS	2	4.000.000	96.000.000	Thù lao
	Cộng	10		588.000.000	

Biểu quyết: + Nhất trí: 23.668.050 Cổ phần (tương đương 100 %)

+ Không nhất trí: 0 Cổ phần (tương đương 0 %)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2019 theo đúng quy định của Nhà nước và quy định của Ủy ban chứng khoán trên thị trường chứng khoán.

Biểu quyết: + Nhất trí: 23.668.050 Cổ phần (tương đương 100 %)

+ Không nhất trí: 0 Cổ phần (tương đương 0 %)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

10. Tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hiện hữu.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Khách sạn Kim Thành là cổ đông sở hữu 24% Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn (Mã chứng khoán: GSM) được quyền thực hiện các giao dịch mua thêm cổ phiếu GSM trên Sàn chứng khoán UPCOM để nâng tỷ lệ sở hữu đến 80% Vốn điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn mà không cần thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

Biểu quyết: + Nhất trí: 22.977.500 Cổ phần (tương đương 97,08%)

+ Không nhất trí: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 690.550 Cổ phần (tương đương 2,92 %)

Biểu quyết tách phiếu (Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Khách sạn Kim Thành không tham gia biểu quyết):

+ Nhất trí: 16.122.620 Cổ phần (tương đương 95,89 %)

+ Không nhất trí: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 690,550 Cổ phần (tương đương 4,11 %)

(Có biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu do Đại hội bầu kèm theo)

Biên bản lập xong được thông qua tại cuộc họp, các Cổ đông dự họp nhất trí 100% với toàn bộ nội dung biên bản và giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hành chính, pháp lý.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 25/5/2019./.

Thư ký



Nguyễn Danh Công

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Thanh Hải

